

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 434 /ĐHV-TCCB

Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2018

V/v đăng ký thi thăng hạng ngành
thư viện viên và di sản văn hóa
từ hạng III lên hạng II năm 2018

Kính gửi: Trưởng các đơn vị trong toàn trường

Trường Đại học Vinh nhận được Công văn số 1575/BGDDT-TCCB ngày 20/4/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1484/BVHTTDL-TCCB ngày 11/4/2018 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc đăng ký số lượng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành thư viện viên và di sản văn hóa từ hạng III lên hạng II năm 2018, Nhà trường thông báo đến toàn thể cán bộ, viên chức trong toàn trường được biết (*kèm theo hai văn bản*).

Cán bộ, viên chức đang giữ chức danh thư viện viên và di sản viên, có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo Công văn số 1484/BVHTTDL-TCCB ngày 11/4/2018 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, đăng ký dự thi (*theo mẫu số 2a gửi kèm*) gửi về phòng Tổ chức Cán bộ trước 11 giờ 30 phút, ngày 26/4/2018 để Nhà trường xem xét.

Nhận được công văn này, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị thông báo cho toàn thể cán bộ, viên chức trong đơn vị được biết và thực hiện./. ✓

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HCTH, TCCB.



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

TCCB
609

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1575 /BGDĐT-TCCB

V/v đăng ký số lượng thi thăng hạng
chức danh nghề nghiệp viên chức
chuyên ngành thư viện và di sản văn
hóa từ hạng III lên hạng II năm 2018

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 276
Ngày: 23/4/2018

Kính gửi: Các đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng gửi tới các đơn vị Công văn số 1484/BVHTTDL-TCCB ngày 11/4/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (viết tắt là CV 1484). Đề nghị các đơn vị triển khai các nội dung nêu tại CV1484 và gửi báo cáo số lượng, danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện và di sản văn hóa hạng III lên hạng II năm 2018 (theo Phụ lục đề cương báo cáo và Biểu mẫu số 1a, 1b, 2a, 2b kèm theo CV1484) kèm theo hồ sơ về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 26/4/2018 để Bộ Giáo dục và Đào tạo tập hợp, xem xét, lập danh sách gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đúng thời hạn.

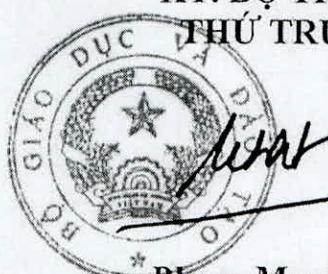
Chuyên viên theo dõi: Mai Đình Loát; Điện thoại: 0912070958.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG



Phạm Mạnh Hùng

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số: 1484 /BVHTTDL-TCCB
 V/v đăng ký số lượng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện và di sản văn hóa từ hạng III lên hạng II năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐÀO TẠO**

ĐỀN Số: 7085/16/TT-BNN
 Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2018
 Kính chuyển... *Vũ TCCB*

Kính gửi:
4/11/2018

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thực hiện Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (*Nghị định số 29/2012/NĐ-CP*); Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (*Thông tư số 12/2012/TT-BNV*); Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 05 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện (*Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV*); Thông tư liên tịch số 09/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa (*Thông tư liên tịch số 09/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV*); để đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho đội ngũ viên chức chuyên ngành thư viện và di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Quý cơ quan như sau:

1. Căn cứ số lượng vị trí làm, cơ cấu ngạch viên chức chuyên ngành thư viện và di sản văn hóa, nhu cầu của đơn vị và viên chức để đề xuất số lượng đăng ký thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thư viện và di sản văn hóa từ hạng III lên hạng II năm 2018.

2. Về đối tượng: Việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành thư viện và di sản văn hóa từ hạng III lên hạng II năm 2018 chỉ áp dụng đối với viên chức đang giữ chức danh thư viện viên và di sản viên đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

- Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện hạng III, mã số: V.10.02.06 lên chức danh thư viện viên hạng II, mã số: V.10.02.05.

- Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản viên hạng III, mã số: V.10.05.17 lên chức danh di sản viên hạng II, mã số: V.10.05.16.

3. Về tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi:

Viên chức chuyên ngành thư viện và di sản văn hóa được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bảo đảm đủ các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

c) Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện và di sản văn hóa ở hạng cao hơn hạng hiện giữ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV, Thông tư liên tịch số 09/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV. Đối với tiêu chuẩn về chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngạch thư viện viên, di sản viên để nghị viên chức dự thi phải hoàn thiện đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi.

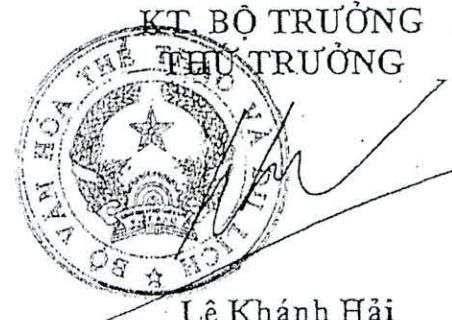
d) Có thời gian công tác giữ chức danh thư viện viên, di sản viên hạng III hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh thư viện viên, di sản viên hạng III tối thiểu đủ 02 (hai) năm.

đ) Đáp ứng các yêu cầu khác theo Đề án thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa từ hạng III lên hạng II năm 2018 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Báo cáo số lượng và danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện và di sản văn hóa từ hạng III lên hạng II năm 2018 (Phụ lục đề cương báo cáo và Biểu mẫu số 1a, 1b, 2a, 2b gửi kèm theo) của Quý Cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ và Email: lethanhhoa81@yahoo.com.vn, điện thoại 0904137456) trước ngày 30 tháng 4 năm 2018 (tính theo dấu bưu điện). Quá thời hạn trên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa nhận được báo cáo, danh sách viên chức đăng ký dự thi của Quý Cơ quan, đơn vị được hiểu là đơn vị không có nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành thư viện và di sản văn hóa năm 2018/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ trưởng Vụ TCCB;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để biết);
- Lưu: VT, TCCB, LTH.250.



Lê Khánh Hải

PHỤ LỤC

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Thực trạng số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa và đăng ký số lượng, danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa từ hạng III lên hạng II năm 2018

(Ban hành theo Công văn số 14.84.../BVHTTDL-TCCB ngày 11/4/2018
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. Thực trạng viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa của cơ quan, đơn vị:

- Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, ngành, địa phương;
 - Thực trạng về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, ngành, địa phương;
 - Nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa từ hạng III lên hạng II của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, ngành, địa phương.
-

II. Đánh giá:

- Ưu điểm;
- Hạn chế;
- Nguyên nhân của hạn chế.

III. Đề xuất giải pháp và kiến nghị:

- Giải pháp;
- Kiến nghị.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU
Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện
đề nghị số lượng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên
ngành thư viện hạng III lên hạng II năm 2018

(Kèm theo Báo cáo số/... ngày/..../2018 của)

TT	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Tổng số viên chức chuyên ngành hiện có	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hiện có			Đề nghị số lượng thăng hạng chức danh viên chức chuyên ngành (Hạng II)
			Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
1	Chức danh thư viện					

.... ngày ... tháng ... năm 2018
 Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương
 (Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU

Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa
 đề nghị số lượng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên
 ngành di sản văn hóa hạng III lên hạng II năm 2018

(Kèm theo Báo cáo số/... ngày/..../2018 của

TT	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Tổng số viên chức chuyên ngành hiện có	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hiện có			Đề nghị số lượng thăng hạng chức danh viên chức chuyên ngành (Hạng II)
			Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
1	Chức danh di sản văn hóa					

.... ngày ... tháng ... năm 2018
 Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương
 (Ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ:.....

Mẫu số 2b

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

CHUYÊN NGÀNH DI SẢN VĂN HÓA TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2018

(Ban hành theo Công văn số...../.....ngày... tháng... năm 2018 của

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác	Thời gian giữ chức danh Di sản văn hóa và tương đương	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ					Miễn thi		Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch	Hệ số lương	Ngày, tháng, năm hưởng	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngành di sản văn hóa	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	
I		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18
I	Thăng hạng chuyên ngành từ Di sản viên hạng III lên Di sản viên hạng II																
1	Nguyễn Văn A	3/8/1960		Trưởng phòng	15 năm	V.10.05. 17	12/1/2017	Cn..... th.s.....	TC	x	Anh C	C			

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.... tháng.....năm 20...
Thủ trưởng cơ quan đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN ĐƠN VỊ:.....

Mẫu số 2a

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CHUYÊN NGÀNH THƯ VIỆN TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2018**
(Ban hành theo Công văn số...../.....ngày... tháng... năm 2018 của)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác	Thời gian giữ chức danh Thư viện và tương đương	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ					Miễn thi		Ghi chú
		Nam	Nữ				Mã số ngạch	Hệ số lương	Ngày, tháng, năm hưởng	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngành thư viện viên	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	18	
I	I Thăng hạng chuyên ngành từ Thư viện viên hạng III lên Thư viện viên hạng II																
I	Nguyễn Văn A	3/8/1960		Trưởng phòng	15 năm	V.10.02.06	12/1/2017	Cn.....th.s.....	TC	x	Anh C	C			

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.... tháng.....năm 20...
Thủ trưởng cơ quan đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)